

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tiến hóa (Evolution)

- Mã số học phần: SP528
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Sinh học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: SG 448
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 4.1 | Cung cấp cho sinh viên kiến thức về qui luật phát triển chung nhất của sinh giới bao gồm qui luật tiến hóa, bằng chứng tiến hóa, nguyên nhân và cơ chế tiến hóa, động lực tiến hóa, phương thức và chiều hướng tiến hóa, các con đường hình thành loài mới, nguồn gốc loài người và nguồn gốc sự sống. | 2.1.3.b |
| 4.2 | Hình thành và phát triển năng lực tìm tòi, khám phá các hiện tượng sinh học trong thế giới tự nhiên. | 2.2.1.b |
| 4.3 | Hình thành và phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp/hợp tác và khả năng tự học. | 2.2.2.b |
| 4.4 | Hình thành ý thức, tinh thần, thái độ nghiêm túc trong học tập. | 2.3.b |

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | Trình bày được lịch sử phát triển của các luận điểm tiến hóa/ học thuyết tiến hóa, qui luật tiến hóa và bằng chứng tiến hóa của sinh giới. | 4.1 | 2.1.3.b |
| CO2 | Phân tích nội dung của học thuyết cổ điển và học thuyết tiến hóa hiện đại. Vận dụng kiến thức để giải bài tập sinh học ở cấp độ quần thể. | 4.1 | 2.1.3.b |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| | Kiến thức | | |
| CO3 | Vận dụng được kiến thức chuyên môn để giải thích đúng đắn, khoa học các hiện tượng sinh học trong giới tự nhiên trên quan điểm tiến hóa. | 4.1 | 2.1.3.d |
| | Kỹ năng | | |
| CO4 | Tìm tòi/khám phá kiến thức về sinh học tiến hóa từ nguồn học liệu/đa phương tiện. | 4.2 | 2.2.1.b |
| CO5 | Rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích, tổng hợp và đánh giá; kỹ năng tự học độc lập/nhóm hợp tác. | 4.3. | 2.2.2.b |
| | Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO6 | Có tính kỷ luật trong học tập. | 4.4 | 2.3.b |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu các tư tưởng/quan niệm/ học thuyết tiến hóa của sinh giới. Cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nội dung của học thuyết tiến hóa hiện đại, bao gồm bằng chứng tiến hóa, qui luật tiến hóa, nguyên nhân và cơ chế tiến hóa, động lực tiến hóa, phương thức tiến hóa, chiều hướng tiến hóa, nhịp điệu tiến hóa, các con đường hình thành loài mới, nguồn gốc loài người và nguồn gốc sự sống. Trên cơ sở kiến thức đó, sinh viên hiểu rõ và giải thích được sự đa dạng – thích nghi của sinh giới, sự xuất hiện và diệt vong của sinh vật, sự tiến bộ và sự thoái bộ sinh học. Vì vậy, học phần còn giúp bồi dưỡng cho sinh viên quan niệm duy vật biện chứng để hình thành ý thức luận đúng đắn, khoa học về thế giới quan và nhân sinh quan của sinh viên.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|-----------------|------------------------------------------------|----------------|---------------|
| Mở đầu | | | |
| Chương 1 | Lược sử phát triển học thuyết tiến hóa | 1 | CO1, CO3-6 |
| 1.1. | Quan niệm duy tâm siêu hình | | |
| 1.2. | Quan niệm duy vật | | |
| Chương 2 | Bằng chứng tiến hóa – Qui luật tiến hóa | 3 | CO1, CO3-6 |
| 2.1. | Bằng chứng tiến hóa | | |
| 2.2. | Qui luật tiến hóa | | |
| Chương 3 | Học thuyết tiến hóa của Lamarck | 1 | CO2, CO3-6 |
| 3.1. | Tiểu sử | | |
| 3.2. | Bản chất và nguồn gốc sự sống | | |
| 3.3. | Sự tiến hóa của sinh giới | | |
| 3.4. | Nguồn gốc loài người | | |

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|-----------------|------------------------------------------------------------|----------------|---------------|
| 3.5. | Đánh giá công hiến và hạn chế | | |
| Chương 4 | Học thuyết tiến hóa Darwin | 3 | CO2, CO3-6 |
| 4.1. | Tiểu sử và điều kiện lịch sử | | |
| 4.2. | Biến dị và sự di truyền của biến dị | | |
| 4.3. | Chọn lọc nhân tạo, chọn lọc tự nhiên và chọn lọc giới tính | | |
| 4.4. | Sự hình thành đặc điểm thích nghi | | |
| 4.5. | Sự hình thành loài mới | | |
| Chương 5 | Học thuyết hiện đại | 14 | CO2, CO3-6 |
| 5.1. | Tiến hóa nhỏ | | |
| 5.2. | Tiến hóa lớn | | |
| Chương 6 | Sự phát sinh sự sống | 4 | CO2, CO3-6 |
| 6.1. | Sơ lược về nguồn gốc vũ trụ | | |
| 6.2. | Sự hình thành quả đất | | |
| 6.3. | Sự phát sinh sự sống trên quả đất | | |
| 6.4. | Sự phát triển sinh vật qua các đại địa chất | | |
| Chương 7 | Nguồn gốc loài người | 4 | CO2, CO3-6 |
| 7.1. | Vị trí của loài người trong giới động vật | | |
| 7.2. | Bằng chứng về nguồn gốc động vật của người | | |
| 7.3. | Điểm giống và khác nhau giữa người và vượn | | |
| 7.4. | Các nhân tố thúc đẩy sự tiến hóa của loài người | | |
| 7.5. | Sự tiến hóa của loài người | | |
| 7.6. | Các chủng tộc loài người | | |

8. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp vấn đáp
- Thảo luận đôi/nhóm
- Tổ chức hoạt động nhóm hợp tác/thuyết trình

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia chuẩn bị đầy đủ bài thuyết trình nhóm, nộp báo cáo và thuyết trình trước lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CĐR HP |
|----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | Tham dự học đầy đủ số tiết | 10% | CO6 |
| 2 | Điểm bài tập cá nhân/ nhóm | Báo cáo/Thuyết trình | 20% | CO2-6 |
| 3 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | Thi tự luận/trắc nghiệm/tự luận ngắn | 20% | CO1-3, CO6 |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi tự luận/trắc nghiệm/tự luận ngắn - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi | 50% | CO2-3, CO6 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| [1] Bài giảng Tiến hóa (SP528)/ Võ Thị Thanh Phương. -Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2019, 185 tr. | Sách điện tử TTHL |
| [2] Strickberger W. Monroe. 2000. Evolution. Boston: Jones and Bartlett, 576.8 / S917, 772 p. | NN000292 |
| [3] Giáo trình tiến hóa/ Nguyễn Xuân Việt. -Hà Nội: Giáo dục, 2013, , 24 cm, 576.8 / V308, 278 tr. | MOL.081396 – 98 MON.054098 |
| [4] Biology: The unity and diversity of life. Volume 2: Evolution of life, Starr, Cecie, 2017, 570 / B615/Vol.2 | MON.057705 |
| [5] Nguồn gốc loài người/ Phạm Thành Hồ. Hà Nội: Giáo dục, 2007, 23 cm, 576.8 / H450, 79 tr. | MON.029147-48. |

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| [6] Tìm hiểu Trái đất và loài người/ Nguyễn Hữu Danh. Hà Nội: Giáo dục, 2005, 24 cm, 500/ D107, 227 tr. | SP.011687s SP.011690 SP.011693 |
| [7] Tìm hiểu trái đất thời tiền sử/ Nguyễn Hữu Danh. Hà Nội: Giáo Dục, 2002, SP011687s, 155 tr. | MOL.013327, MOL.077053, MOL.077054, NN000151 |

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Chương 1: Lược sử phát triển học thuyết tiến hóa 1.1. Quan niệm duy tâm siêu hình 1.2. Quan niệm duy vật | 1 | - Nghiên cứu trước: + Tham khảo [1]: Chương 1 + Tham khảo thêm [2] [3] |
| 1,2 | Chương 2: Bằng chứng tiến hóa – Quy luật tiến hóa 2.1. Bằng chứng tiến hóa 2.2. Quy luật tiến hóa | 3 | - Nghiên cứu trước: + Tham khảo thêm [2][3][4] về bằng chứng tiến hóa (Evidence of evolution) + Tìm hiểu: Trôi dạt lục địa Hóa thạch và sự hình thành hóa thạch Liên hệ thực tiễn về quy luật tiến hóa + Báo cáo/ Thuyết trình |
| 2 | Chương 3: Học thuyết tiến hóa Lamarck 3.1. Tiểu sử 3.2. Bản chất và nguồn gốc sự sống 3.3. Sự tiến hóa của sinh giới 3.4. Nguồn gốc loài người 3.5. Đánh giá công hiến và hạn chế | 1 | Nghiên cứu trước: + Tham khảo [1]: Chương 3 + Tham khảo thêm [2] [3] về học thuyết tiến hóa Lamarck. |
| 3/4 | Chương 4: Học thuyết tiến hóa Darwin | 3 | - Nghiên cứu trước: + Tham khảo [1]: Chương 4 |

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | 4.1. Tiểu sử và điều kiện lịch sử 4.2. Biến dị và sự di truyền của biến dị 4.3. Chọn lọc nhân tạo, chọn lọc tự nhiên và chọn lọc giới tính 4.4. Sự hình thành đặc điểm thích nghi 4.5. Sự hình thành loài mới | | + Tham khảo thêm [2] [3] về học thuyết Darwin - Kiểm tra giữa kỳ |
| 5 → 8 | Chương 5: Học thuyết tiến hóa hiện đại 5.1. Tiến hóa nhỏ 5.2. Tiến hóa lớn | 14 | - Nghiên cứu trước: + Tham khảo [1]: Chương 5 + Tham khảo thêm [2] [3] [4] về các nhân tố tiến hóa + Tìm hiểu Sự tiến hóa của động vật Sự tiến hóa của thực vật Sự diệt chủng khối (mass extinction) + Báo cáo/ Thuyết trình |
| 10/11 | Chương 6: Nguồn gốc của sự sống 6.1. Sơ lược về vũ trụ 6.2. Sự hình thành quả đất 6.3. Sự phát sinh sự sống trên quả đất 6.4. Sự phát triển sinh vật qua các đại địa chất | 4 | - Nghiên cứu trước: + Tham khảo [1]: Chương 6 + Tham khảo thêm [2] [3] [4] [6] [7] về thuyết Big Bang, thuyết nội cộng sinh, sự hình thành màng nhân và các bào quan có màng; nguồn gốc của Prokaryote, Eukaryote đơn bào và Eukaryote đa bào. + Tìm hiểu: Các chu kỳ tạo núi (Caledoni, Hexini, Wilson, ...), nguyên nhân của các biến cố địa chất. + Báo cáo/ Thuyết trình |
| 14,15 | Chương 7: Nguồn gốc loài người 7.1. Vị trí của loài người trong giới động vật 7.2. Bằng chứng về nguồn gốc động vật của người 7.3. Điểm giống và khác nhau giữa người và vượn người | 4 | - Nghiên cứu trước: + Tham khảo [1]: Chương 7 + Tham khảo thêm [2] [3] [4] [5] [6] [7] về sự tiến hóa của linh trưởng, sự tiến hóa của Australopithecus và Homo, vai trò của nhân tố sinh học và nhân tố xã hội + Tìm hiểu |

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | 7.4. Các nhân tố thúc đẩy sự tiến hóa của loài người 7.5. Sự tiến hóa của loài người 7.6. Các chủng tộc loài người | | Nguồn gốc của chữ viết/ ngôn ngữ Thời kỳ tiền sử/ đồ đá/ đồ đồng + Báo cáo/ Thuyết trình |
| 16 | | | Thi cuối học kỳ |

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đặng Minh Quân